

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh

Ông Nguyễn Tiên Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật Hạ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số A T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1984; trú tại: A H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

Bị đơn: Anh Phan Thanh V, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ E, tổ dân phố C, thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác thì chị Trần Thị Mỹ N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Phan Thanh V tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2014. Năm 2018, anh V đi lao động tại Đài Loan, Trung Quốc. Thời gian đầu, anh V thường xuyên liên lạc đến năm 2020 thì ít liên lạc, ít quan tâm đến mẹ con chị N. Từ khi anh V đi xuất khẩu lao động đến nay vẫn chưa về lại Việt Nam. Từ năm 2021 đến nay, mẹ con chị N sống tại nhà cha mẹ chị N tại A H, phường T, thành phố H. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân

không có hạnh phúc nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Phan Thanh V.

Về con chung: Chị N khai giữa chị và anh V có 02 (hai) con chung là Phan Thanh Bảo N1, sinh ngày 10/12/2014 và Phan Thiện P, sinh ngày 06/10/2016, hiện tại cả hai cháu đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi hai con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Thanh V: Sau khi thụ lý vụ án, anh Phan Thanh V trở về Việt Nam. Tại đơn trình bày ngày 11/7/2023, anh V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị N, anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh V xác nhận giữa anh và chị N có 02 (hai) con chung là Phan Thanh Bảo N1, sinh ngày 10/12/2014 và Phan Thiện P, sinh ngày 06/10/2016. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi 02 con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 15/8/2023, cháu Phan Thanh Bảo N1 và Phan Thiện P có nguyện vọng sống với mẹ đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cho chị Trần Thị Mỹ N được ly hôn với anh Phan Thanh V.

Về con chung: Giao cháu Phan Thanh Bảo N1, sinh ngày 10/12/2014 cho chị Trần Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Thiện P, sinh ngày 06/10/2016 cho anh Phan Thanh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Phan Thanh V đều xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ N phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Mỹ N có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Phan Thanh V nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý chí của anh Phan Thanh V về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt anh Phan Thanh V theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Mỹ N và anh Phan Thanh V kết hôn hợp pháp được Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2014. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì năm 2018, anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu, vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau, bắt đầu từ năm 2021, thì ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị N có nguyện vọng xin được ly hôn với anh V. Anh V cũng thống nhất với lời trình bày của chị N. Việc chị N xin ly hôn, anh cũng đồng ý. Tại phiên hòa giải, các bên cũng không có thiện chí đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị N ly hôn với anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Phan Thanh V xác định có 02 (hai) con chung là Phan Thanh Bảo N1, sinh ngày 10/12/2014 và Phan Thiện P, sinh ngày 06/10/2016. Nay ly hôn, chị N và anh V đều có nguyện vọng nuôi hai con chung đến khi trưởng thành, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Hai cháu Phan Thanh Bảo N1 và Phan Thiện P sống cùng chị N kể từ khi anh V đi xuất khẩu lao động năm 2018 cho đến nay. Cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng, hai cháu đang sinh sống, học tập ổn định với mẹ để tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu cần giao hai cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật và điều kiện thực tế. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Phan Thanh V đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; khoản 2 Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ N được ly hôn với anh Phan Thanh V.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Phan Thanh Bảo N1, sinh ngày 10/12/2014 và Phan Thiện P, sinh ngày 06/10/2016 cho chị Trần Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phan Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Phan Thanh V đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2021/0000277 ngày 06/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phan Thanh V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- UBND thị trấn A Lưới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính

